

Số: /KH-TCT

Kon Tum, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Thúc đẩy phát triển sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong điều kiện dịch Covid – 19 năm 2021

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong điều kiện dịch Covid-19 (gọi tắt là *Tổ công tác 650*).

Tổ công tác 650 xây dựng kế hoạch thúc đẩy phát triển sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích

- Đảm bảo thực hiện và hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh nói chung, các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp nói riêng nhằm ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid-19.

- Ổn định tổ chức sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh trong điều kiện xảy ra dịch bệnh Covid-19.

- Chủ động cung ứng các mặt hàng nông sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra, không để đứt gãy, đình trệ các chuỗi sản xuất nông nghiệp.

2. Yêu cầu

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất nông nghiệp thông suốt, an toàn và hiệu quả, phân đầu đảm bảo đủ nguồn lương thực, thực phẩm tại chỗ và có thể cung ứng cho các địa phương khác có nhu cầu.

- Chủ động các nguồn lực để tổ chức sản xuất, lưu thông hàng hoá, vật tư và nông sản, đảm bảo nguyên tắc 4 tại chỗ "**Lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ**" trong điều kiện xảy ra thiên tai, dịch bệnh cây trồng, vật nuôi và dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh và các địa phương khác.

II. NỘI DUNG ỨNG PHÓ TRONG ĐIỀU KIỆN DỊCH BỆNH COVID 19

Dân số năm 2021 trên toàn tỉnh khoảng 555.645 người, về nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm thiết yếu phục vụ cho người dân và nhu cầu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2021, có thể dự báo, đánh giá tình hình thị trường, cung ứng hàng hóa trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 xảy ra, cụ thể:

1. Tình huống để thực hiện kế hoạch

1.1. Tình huống 1: Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong điều kiện hiện nay

Hoạt động sản xuất nông nghiệp, kinh doanh nông sản của người dân diễn ra bình thường, một số bộ phận người dân mua hàng hóa tích trữ gây hiện tượng thiếu hàng cục bộ tại một số điểm bán hàng, trong khoảng thời gian nhất định.

1.2. Tình huống 2: Có giãn cách theo Chỉ thị 16 và kéo dài

Có nhiều khu vực bị cách ly, phong tỏa, ảnh hưởng đến sản xuất, tiêu thụ nông sản. Khả năng cung ứng vật tư nông nghiệp bị hạn chế ảnh hưởng đến tổ chức sản xuất nông nghiệp. Chuỗi cung ứng hàng hóa sẽ bị đứt gãy ở nhiều nơi, hoạt động kết nối, tiêu thụ nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp bị ách tắc.

2. Tình hình sản xuất nông nghiệp 06 tháng đầu năm, kế hoạch 06 tháng cuối năm 2021

2.1. Kết quả sản xuất nông nghiệp 06 tháng đầu năm

2.1.1. Về trồng trọt

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020-2021 là 10.502,6 ha, trong đó: diện tích lúa 7.123,9 ha, sản lượng 34.627 tấn, tương đương 24.239 tấn gạo; diện tích lúa gieo trồng vụ Mùa 16.150 ha, ước sản lượng đạt 57.825 tấn, tương đương 40.477 tấn gạo; ngô 700 ha, sản lượng 2.710 tấn; cây có củ 29 ha, sản lượng 311 tấn; cây rau các loại 1.382 ha, sản lượng 16.545 tấn; diện tích cây công nghiệp ngắn ngày 1.267 ha.

Tiền độ sản xuất vụ Mùa: Tổng diện tích cây trồng: 164.218,2 ha, cụ thể: Cây hàng năm đã gieo trồng đạt 56.365,1 ha, trong đó: lúa 13.672,7 ha (lúa nước 10.191,4 ha; lúa rẫy 3.481,3 ha), ngô 3.810,1 ha, sắn 37.153,2 ha; cây rau các loại 1.037,9 ha; đậu đỗ các loại 206,8 ha. Cây lâu năm 107.853,1 ha, trong đó: cà phê 25.568 ha, cao su 74.958,1 ha, cây ăn quả 4.982,1 ha, cây Mắc ca 648,6 ha, cây lâu năm khác 1.696,3 ha.

2.1.2. Về chăn nuôi và thủy sản

a. Chăn nuôi:

* Về tình hình chăn nuôi¹: Tổng đàn gia súc gia cầm: Đàn trâu 25.840 con, đàn bò 84.772 con, đàn lợn: 149.670 con; tổng đàn gia cầm 1.699.510 con (trong đó đàn gà: 1.474.000 con).

* Chăn nuôi trang trại: có 111 trang trại, cụ thể:

- 44 trang trại chăn nuôi, trong đó có: 12 trang trại quy mô vừa, 16 trang trại quy mô nhỏ; 12 hộ chăn nuôi quy mô nông hộ từ 1.500 con đến 2.000 con; với tổng số gia cầm là 244.000 con (gà: 241.000 con, vịt: 3.000 con); và 4 trang trại tổng hợp với khoảng 3.300 con gà, vịt, lợn, dê, cá; trong đó có 15 cơ sở chăn, hộ chăn nuôi nuôi gà đẻ trứng hơn 70.000 con.

¹ Theo số liệu của Cục Thống kê

- 65 cơ sở, trang trại chăn nuôi heo với khoảng 31.646 con; trong đó có 16 con lợn đực giống; 1.742 con lợn nái sinh sản; và 29.888 con lợn thịt (*8 trang trại chăn nuôi quy mô lớn, 32 trang trại chăn nuôi quy mô vừa, 25 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ*).

- 01 trang trại Bò quy mô vừa: 120 con;

- 01 trang trại dê quy mô lớn, với 7.000 con.

* Sản lượng sản phẩm:

- Sản phẩm thịt lợn: 36.348 con (*trọng lượng 110 kg/con*) với lượng sản lượng 2.998 tấn thịt lợn (móc hàm);

- Sản phẩm thịt gia cầm: 536.500 con gà, vịt thịt; với sản lượng khoảng 429 tấn thịt;

- Sản phẩm thịt trâu, bò: 19.800 con/năm (trọng lượng bình quân xuất chuồng đưa vào giết mổ 300 kg/con), tương ứng với sản lượng thịt 2.500 tấn/năm.

- Sản lượng trứng: có 70.000 con gà đẻ trứng với sản lượng trứng khoảng trung bình mỗi năm cung ứng ra thị trường khoảng 15.000.000 quả; số lượng trứng đàn gia cầm chăn nuôi nhỏ lẻ khoảng 20.000.000 quả; trứng nhập từ các khoảng 1.200.000 - 1.500.000 quả (trứng gà và trứng vịt).

b. Thủy sản:

- Tổng diện tích ao nuôi: 721 ha.

- Tổng sản lượng thủy sản đạt 2.652 tấn (trong đó cá: 2.621 tấn; Tôm: 6 tấn; thủy sản khác: 25 tấn), cụ thể: Sản lượng khai thác nội địa là: 920 tấn (trong đó cá: 891 tấn; Tôm: 6 tấn; Thủy sản khác: 23 tấn); sản lượng nuôi trồng là: 1.732 tấn (trong đó cá: 1.730 tấn; thủy sản khác: 2 tấn).

2.2. Kế hoạch 06 tháng cuối năm 2021

2.1.1. Về trồng trọt:

Tổng diện tích cây trồng vụ Mùa 2021: 172.750 ha, cụ thể: Cây lúa 16.150 ha, ước sản lượng 57.050 tấn, tương đương 39.935 tấn gạo (*trong đó lúa nước 12.559 ha; lúa rẫy 3.915 ha*); ngô 4.414 ha, sản lượng 18.645 tấn; sắn 37.639 ha, sản lượng 569.927; cây rau các loại 1.1733 ha, sản lượng 17.455 tấn. Cây lâu năm 112.814 ha, trong đó: cà phê 25.500 ha, sản lượng 54.563 tấn; cao su 75.777ha, sản lượng 94.538 tấn; cây ăn quả 6.113 ha, sản lượng 31.000 tấn; cây Mắc ca 763 ha; sản lượng Mía 60.513 tấn.

a. Chăn nuôi:

Tổng đàn gia súc gia cầm: Đàn trâu 26.316 con, đàn bò 84.000 con, đàn lợn: 156.490 con; tổng đàn gia cầm 1.700.000 con (*trong đó đàn gà: 1.500.000 con*).

b. Thủy sản: Tổng diện tích ao nuôi: 721 ha, ước sản lượng 2.549 tấn.

III. TÌNH HÌNH CUNG ỨNG NÔNG SẢN VÀ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

1. Tình hình cung ứng nông sản của tỉnh:

- Theo quy định, mức nhu cầu lương thực, thực phẩm bình quân/người/năm: Gạo 100 kg, thịt các loại 45 kg, cá các loại 30, quả các loại 50 kg, rau các loại 120 kg². Riêng sản phẩm chăn nuôi đối với trứng 180-190 quả/người/năm đến năm 2025³.

- Trên thực tế, với sản lượng lương thực, thực phẩm dự kiến năm 2021 của tỉnh có thể sản xuất và cung ứng bình quân/người/năm: 116 kg gạo; 61 kg rau các loại; 56 kg quả các loại; 11 kg thịt các loại; 9,3 kg cá các loại; 68 quả trứng các loại. Như vậy rau chỉ đáp ứng 50%, thịt 24,4%, thủy sản 31%, trứng các loại 35% so với mức chuẩn lương thực, thực phẩm Nhà nước quy định.

2. Tình hình cung ứng vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp

Dự kiến tổng nhu cầu sử dụng vật tư nông nghiệp cho vụ Mùa năm 2021 trên địa bàn tỉnh khoảng 250.000 tấn phân bón các loại, 300 tấn thuốc bảo vệ thực vật, trong đó:

- Tính đến thời điểm hiện tại, theo số liệu rà soát từ các đơn vị cung ứng vật tư nông nghiệp đã phân phối, sử dụng lượng phân bón khoảng 100.000 tấn, lượng thuốc bảo vệ thực vật 200 tấn. Số lượng còn lại các đơn vị cung ứng đã nhập về kho trên địa bàn tỉnh Kon Tum được khoảng 80% nhu cầu theo dự kiến.

- Hiện tại các đơn vị tiếp tục nhập, cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống... cần thiết để đảm bảo cho sản xuất vụ Mùa năm 2021 và vụ Đông Xuân 2021-2022.

Đối với các cơ sở chăn nuôi tập trung lớn đã chủ động dự trữ thức ăn theo kế hoạch; Các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương và mua dự trữ thức ăn được chế biến sẵn (thức ăn công nghiệp) để phòng khi dịch bùng phát. Các vắc xin, hóa chất phục vụ phòng chống dịch bệnh đã chuẩn bị đầy đủ theo kế hoạch của tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 trong điều kiện hiện nay.

1.1. Về tổ chức sản xuất

- UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được giao từ đầu năm.

- Xác định diện tích, sản lượng nông sản, nhất là các mặt hàng thiết yếu (lúa, rau, thịt, cá...), rà soát tình hình cung ứng giống, vật tư để chủ động trong sản xuất nông nghiệp.

- Phân công đầu mối liên hệ, tiếp nhận thông tin về tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản, thực phẩm trên địa bàn huyện, thành phố; phối hợp với các sở ngành để kết nối thu mua, chế biến, phân phối hàng hoá, nông sản;

- Có phương án chủ động nguồn lao động phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt giai đoạn thu hoạch nông sản (*các loại nông sản như: cao su, cà phê,*

² Áp dụng theo Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 23/12/2009;

³ Áp dụng theo Quyết định 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020.

mía đường...). Huy động các lực lượng để thành lập các Tổ, Đội sản xuất tại chỗ⁽⁴⁾ hoạt động trong trường hợp xảy ra dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn.

- Hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản để các địa phương chủ động triển khai thực hiện và xử lý dứt điểm các loại dịch bệnh đang xảy ra.

- Dự trữ đầy đủ vật tư, hóa chất và vắc xin để hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch khi có dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

- Các địa phương triển khai tốt công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn theo quy định. Thực hiện đảm bảo quy trình kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, tạo điều kiện tốt nhất để lưu thông hàng hóa, không để bị đứt gãy chuỗi cung ứng.

1.2. Về kết nối tiêu thụ sản phẩm

- Các địa phương tập trung thu hoạch, sơ chế, cất trữ và tiêu thụ nông sản; chủ động phối hợp với đơn vị có chức năng tổ chức kết nối trong việc cung ứng vật tư phục vụ sản xuất và tiêu thụ nông sản; nhập các thực phẩm thiết yếu khác đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sản xuất của người dân.

- Thông tin đầy đủ đến toàn thể nhân dân về khả năng đáp ứng hàng hóa, nhu yếu phẩm nhằm ổn định tâm lý người dân.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại để tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh trong điều kiện dịch Covid 19; kết nối thông tin sản phẩm nông nghiệp của địa phương và ngoài tỉnh để sẵn sàng cho việc cung ứng và tiêu thụ nông sản.

- Các đơn vị sản xuất, kinh doanh tăng cường phòng chống dịch bệnh, ổn định thị trường hàng hóa, đảm bảo cung ứng hàng hóa tiêu dùng thiết yếu ứng phó khi có dịch bệnh Covid-19 xảy ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm với các trường hợp đầu cơ, găm hàng, tăng giá theo quy định của pháp luật.

2. Trong tình hình giãn cách theo Chỉ thị 16 và kéo dài

2.1. Về tổ chức sản xuất

- Vận động, tuyên truyền hướng dẫn người dân yên tâm sản xuất đảm bảo mục tiêu kép "**vừa sản xuất, vừa chống dịch**", thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương trong đó có các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp, nhằm ứng phó với diễn biến dịch bệnh Covid-19 .

- Đánh giá đầy đủ tình hình thực trạng sản xuất, triển khai lực lượng tham gia sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp. Chủ động các hoạt động sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, huy động lực lượng tham gia thu hoạch nông sản đảm bảo đúng thời vụ, diện tích và sản lượng, không để đứt gãy hoặc đình trệ các chuỗi sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nông sản. Trường hợp lực lượng không đủ, các địa phương huy động các lực lượng khác (quân đội, dân quân, Đoàn thanh

⁽⁴⁾ xây dựng đến từng xã, phường, thị trấn, được tiêm phòng vaccine và áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid – 19, lực lượng phải đủ về số lượng và có tinh thần xung kích, đáp ứng giải quyết các phát sinh cần nhân lực trong sản xuất, đặc biệt là giai đoạn thu hoạch nông sản tập trung trên địa bàn.

niên...) tham gia hỗ trợ giải quyết kịp thời và có cơ chế tiếp nhận nguồn lao động từ bên ngoài trong trường hợp khan hiếm lao động gay gắt.

- Chủ động các nguồn vật tư, nông sản sẵn có tại địa phương để ổn định đời sống nhân dân, duy trì sản xuất. Trong trường hợp không đủ đáp ứng, các địa phương chủ động đề xuất mở "luồng xanh" để vận chuyển nguồn nguyên liệu bên ngoài phục sản xuất và tiêu thụ nông sản của nhân dân trong vùng có giãn cách.

- Nắm chắc các trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn về tình hình sản xuất nông nghiệp, có phương án tổ chức sản xuất, kết nối, tiêu thụ sản phẩm không để đứt gãy chuỗi cung ứng của doanh nghiệp.

- Hướng dẫn các địa phương phòng chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trong điều kiện giãn cách, trong đó chuẩn bị đầy đủ các phương tiện, con người, vật tư, dụng cụ khi có dịch bệnh.

- Các địa phương triển khai tốt công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y trên địa bàn theo quy định.

2.2. Về kết nối tiêu thụ sản phẩm

- Các đầu mối tại mỗi huyện, thành phố thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất và thu hoạch nông sản trên địa bàn quản lý; phối hợp với Tổ công tác 650 và các sở ngành để thực hiện kết nối tới các đơn vị thu mua, phân phối hàng hoá, nông sản. Đảm bảo phân phối đủ lương thực, thực phẩm trong khu vực giãn cách và đảm bảo lưu thông, điều tiết hàng hoá.

- Đảm bảo thông suốt trong công tác vận chuyển vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất, lương thực, thực phẩm phục vụ nhân dân trong các vùng bị giãn cách. Ưu tiên nhập các mặt hàng nông sản không đủ cung ứng tại chỗ từ các địa phương an toàn phòng chống dịch Covid (rau, trứng, thủy sản...).

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thực hiện các điểm bán lưu động, điểm bán tạm thời để cung ứng kịp thời, thường xuyên và liên tục nhu yếu phẩm cho người dân, hạn chế hàng hóa nông sản tồn đọng dẫn đến hư hỏng, đặc biệt là các sản phẩm tươi, sống khó bảo quản.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Tổ công tác 650: Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong điều kiện dịch Covid-19 (*gọi tắt là Tổ công tác 650*) và Quyết định số 559/QĐ-TCĐ ngày 04/8/2021 của Tổ trưởng Tổ công tác phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ công tác chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong điều kiện dịch Covid-19 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. UBND các huyện, thành phố, các Sở Ban ngành liên quan: Tổ chức thực hiện đúng hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 4510/BNN-CN ngày 20/7/2021 về việc tháo gỡ khó khăn trong vận chuyển vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất và chế biến nông sản; số

4613/BNN-VP ngày 22/7/2021 về việc chủ động rà soát kế hoạch sản xuất và cụ thể hóa danh mục vật tư nông nghiệp trong điều kiện dịch covid-19; số 4714/BNN-CN ngày 28/7/2021 về việc một số biện pháp cấp bách để lưu thông hàng hóa kịp thời; số 4884/BNN-TY ngày 03/8/2021 về việc thực hiện công tác kiểm soát giết mổ động vật trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19; của Tổng cục Thủy sản tại Văn bản số 1223/TCTS-NTTS ngày 20/7/2021 của về việc tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm NTTS do ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid-19; của Bộ Công Thương tại Văn bản số 4481/BCT-TTTN ngày 27/7/2021 về hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

3. Lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin về sản xuất, kết nối tiêu thụ nông sản:

- Đ/c Huỳnh Văn Liêm – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số điện thoại: 0932526797.

- Đ/c Nguyễn Thanh Hùng – Phó Giám đốc Sở Công Thương, số điện thoại: 0972687279.

- Đ/c: Đoàn Năng Rường – Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Phát triển nông thôn; số điện thoại: 0913455140.

- Đ/c: Phạm Ngọc Hiếu – Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; số điện thoại: 0905326538.

- Đ/c: Nguyễn Văn Năm - Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn, số điện thoại: 0905237972.

- Đ/c: Đỗ Thị Bích Trâm - Phó Chi cục trưởng Chi cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản, số điện thoại: 0982889189.

- Đ/c: Đặng Văn Tuấn – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông; số điện thoại: 0913442140.

VI. Kiến nghị

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo Văn bản số 4481/BCT-TTTN ngày 27/7/2021 của Bộ Công Thương, làm cơ sở để vận chuyển lưu thông hàng hóa (luồng xanh) trong điều kiện có giãn cách xã hội đảm bảo sản xuất.

2. Ban chỉ đạo phòng chống Covid-19 có kế hoạch ưu tiên tiêm phòng vắc xin sớm cho lực lượng tham gia trực tiếp sản xuất nông nghiệp (*cán bộ thú y và khuyến nông, khuyến lâm cơ sở, nhân viên các lò giết mổ, công nhân các trang trại chăn nuôi, trồng cao su, cà phê quy mô lớn và các nhà máy chế biến nông sản...*) và các nhân viên, thương lái kết nối, cung ứng tiêu thụ nông sản đảm bảo hoạt động liên tục, không đứt gãy sản xuất.

3. Để chủ động lực lượng lao động từ các địa phương khác vào tỉnh trong thời kỳ cao điểm thu hoạch nông sản, Ban chỉ đạo phòng chống Covid-19 có phương án đề xuất tiếp nhận đối với lao động ngoài tỉnh đã được tiêm 02 mũi vắc xin Covid-19 và có kết quả xét nghiệm âm (-) tính vào làm việc tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch của Tổ công tác 650, đề nghị các thành viên Tổ

công tác, các đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các thành viên Tổ công tác kịp thời cập nhật và báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các thành viên Tổ công tác 650;
- Các Sở , ban ngành liên quan ;
- Các đơn vị trực thuộc Sở ;
- Lưu: VT, VP, KH.

TỔ TRƯỞNG

**Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT
Nguyễn Tấn Liêm**